

# Hướng dẫn sử dụng Mã toàn cầu phân định địa điểm (GLN-Global Location Number) trên phiếu thanh toán

## 1 Giới thiệu

Hàng ngày có vô số các thông tin liên quan đến các bên, các vị trí được tạo lập và thông báo trong giới kinh doanh.

VÍ DỤ Tên và địa chỉ được ghi trên phong bì giao dịch, nơi nhận được ghi trong tài liệu vận chuyển và mã số tài khoản của bên thanh toán được xác định trên hoá đơn.

Các thông tin nêu trên chỉ là một vài trong vô vàn ví dụ về các ứng dụng hiện có để phân định các bên tham gia vào giao dịch kinh doanh hàng ngày.

Với sự kì vọng vào truyền thông điện tử và đặc biệt là thu thập dữ liệu tự động (ADC – Automatic Data Capture) và trao đổi dữ liệu điện tử (EDI – Electronic Data Interchange), nhu cầu phân định đơn nhất một cách rõ ràng và trên phạm vi toàn cầu đối với các bên tham gia và các vị trí đã trở nên ngày càng bức xúc hơn. Việc sử dụng phương pháp phân định bằng mã vạch chứ không phải sử dụng thông tin bằng chữ - số chính là chìa khoá dẫn tới sự thành công trong việc áp dụng phương án thanh toán tự động hoá. GLN đưa ra giải pháp tiêu chuẩn được quốc tế thừa nhận về việc phân định các bên tham gia và các vị trí.

Thông tin đầy đủ về GLN hiện có tại các Tổ chức thành viên của GS1. Tài liệu này trình bày tổng quan về việc sử dụng GLN trên các phiếu thanh toán.

## 2 GLN là gì?

GLN (xem TCVN 7199) là chìa khoá tham chiếu đến tệp tin (file) chứa trong máy tính. Khi được quét hoặc được nhận trong các thông điệp EDI, GLN được

sử dụng làm chìa khoá để tìm các thông tin liên quan trong cơ sở dữ liệu trong máy tính.

GLN là mã số quốc tế, đơn nhất, không mang tính hàm ý và được ấn định theo quy tắc chặt chẽ: GLN luôn luôn phải là mã số có chiều dài cố định gồm 13 chữ số. Mỗi GLN chứa một số kiểm tra để đảm bảo tính đúng đắn/chính xác của mã số này.

Một khi được ấn định thông thường bởi bên lập hoá đơn, GLN trở thành số tham chiếu đơn nhất và đa năng.

### **3 Thông tin nào gắn kết với GLN?**

Các thuộc tính của GLN cần được thiết lập trên tệp tin (file) máy vi tính có sử dụng GLN làm chìa khoá để tiếp cận thông tin này. Loại hình thông tin về thuộc tính do bên thanh toán nắm giữ đó là tên, địa chỉ của bên lập hoá đơn, thông tin cụ thể về ngân hàng và số tài khoản, điều kiện thanh toán đã thoả thuận và hành động cần tiến hành nếu quá hạn. Bất cứ lúc nào khi những thông tin thuộc tính nêu trên có sự thay đổi thì bên lập hoá đơn phải ấn định GLN mới.

Việc sử dụng GLN là căn cứ vào giả định rằng bên thanh toán duy trì cơ sở dữ liệu trên máy tính đối với các thông tin tham chiếu liên quan đến bên lập hoá đơn. Nếu bên thanh toán là một ngân hàng, các bên lập hoá đơn Mã số Tài khoản Ngân hàng Quốc tế (IBAN), AI (8007) và Mã số Tham chiếu của Phiếu thanh toán, AI (8020), có thể thích hợp cho quá trình thanh toán.

### **4 Có sử dụng GLN trong EDI hay không?**

Đoạn tiêu đề trao đổi của EDIFACT (UNB) được sử dụng trong tất cả các trao đổi EDI phù hợp với quy tắc cú pháp EDIFACT. Các thông tin nhận dạng của bên gửi và bên nhận thông điệp trao đổi như vậy cần được quy định trong đoạn

này. Việc sử dụng GLN là bắt buộc trong EANCOM để phân định các bên EDI ở cấp độ này.

## **5 Có được GLN bằng cách nào?**

GLN được cấp tại các Tổ chức thành viên GS1.